

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/DS-ST
Ngày 31 tháng 3 năm 2026
V/v Tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên toà: Ông Thuỷ Sơn Phương - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 524/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp về kiện đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2026/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1960. Địa chỉ: 6 L, Tổ H, phường T, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964. Địa chỉ: 1 Hẻm P, Thôn D, xã B, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/12/2025, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Hoàng Thị V trình bày:

Do có quan hệ quen biết nhau, vì cần tiền để làm đám cưới cho con trai nên ngày 04/02/2017 âm lịch (ngày 01/3/2017 dương lịch) bà X có vay của bà số tiền 20.000.000 đồng, khi vay tiền bà X viết giấy vay cho bà, lãi suất thoả thuận là 4 %/tháng, hẹn đến ngày 10/3/2017 âm lịch sẽ hoàn trả lại cho bà số tiền trên, tuy nhiên sau khi vay tiền bà X không trả tiền cho bà như đã cam kết mặc dù khoản nợ này đã kéo dài đến nay gần 10 năm. Bà Hoàng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết

buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà tài sản là số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị X: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị X đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị X tiếp tục vắng mặt, không có bản tự khai, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Hoàng Thị V khởi kiện tranh chấp kiện đòi tài sản đối với bà Nguyễn Thị X. Đơn khởi kiện của bà Hoàng Thị V được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Bà Nguyễn Thị X cư trú tại xã B, tỉnh Gia Lai, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai.

[1.2]. Về thủ tục lựa chọn hoà giải và lựa chọn Hoà giải viên: Ngày 19/12/2025, người khởi kiện có văn bản đề nghị về việc không hoà giải, đối thoại tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Do có quan hệ quen biết nhau, vì cần tiền để làm đám cưới cho con trai nên ngày 04/02/2017 âm lịch (ngày 01/3/2017 dương lịch) bà X có vay của bà V số tiền 20.000.000 đồng, khi vay tiền bà X viết giấy vay cho bà V, lãi suất thoả thuận là 4 %/tháng, hẹn đến ngày 10/3/2017 âm lịch sẽ hoàn trả lại cho bà số tiền trên, tuy nhiên sau khi vay tiền bà X không trả tiền cho bà như đã cam kết mặc dù khoản nợ này đã lâu và bà V đã nhiều lần yêu cầu bà X trả tiền. Bà Hoàng Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà tài sản là số tiền 20.000.000 đồng nợ gốc.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, bà V đã cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền ngày 04/02/2017 Âm lịch thể hiện nội dung bà Nguyễn Thị X vay tiền của bà Hoàng Thị V số tiền 20.000.000 đồng, bà V cho rằng nội dung giấy mượn tiền là của bà viết còn mục người vay tiền ký tên là chữ viết và chữ ký của bà X.

Xét, giao dịch vay tiền giữa người cho vay là bà Hoàng Thị V với bên vay là bà Nguyễn Thị X là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Theo thỏa thuận, thời hạn trả nợ là ngày 10/3/2017 âm lịch. Tuy nhiên, đến nay bà X vẫn chưa thanh toán nợ gốc cho bà V. Việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bà X đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Mặc khác từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Nguyễn Thị X đều không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà X đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị V là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà Nguyễn Thị X phải trả cho bà Hoàng Thị V khoản tiền nợ 20.000.000 đồng tiền gốc.

[3] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, 35, 39, 70, 72, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 186, Điều 195, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 234, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị V: Buộc bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị V số tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.000.000 đồng tương ứng với nghĩa vụ thanh toán sung quỹ Nhà nước.

Bà Hoàng Thị V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thị V số tiền 500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006782 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 7 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Đình Hoàng Tô Thị L

Nguyễn Thị Hồng T

